

Bản án số: 31/2023/HSST
Ngày: 24-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Tâm – Nguyên là giáo viên trường tiểu học Võ Thị Sáu thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

2. Ông Nguyễn Văn Thông – Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13a/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, đối với bị cáo:

Hạng A B, sinh năm: 2005 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A D (*Hiện không rõ ở đâu*) và bà Hạng Thị V (*Đã chết*); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2022- Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Hạng Sáu G (ông ngoại của bị cáo), địa chỉ: thôn 8, xã Đắk Ha, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Bà Nguyễn Thị X là trợ giúp viên của trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bà Mai Thị H, là trợ giúp viên của trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình X, địa chỉ: Tổ 01, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Y, địa chỉ: Tổ 01, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hạng A B là đối tượng bỏ nhà sống lang thang, không nghề nghiệp. Tối ngày 25/10/2022, tại khu vực công viên cầu vượt Gia Nghĩa trên đường Lê Hồng Phong, thuộc phường N, TP. G, B gặp và quen biết đối tượng tên N (*Không rõ nhân thân*), N nói với B là N biết nhà anh Nguyễn Đình X thường xuyên đi vắng, không có người trông coi và rủ B cùng đến nhà anh X trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì B đồng ý. Sau đó B điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider, BKS 93F1-376.80 cùng N đến nhà anh X, cả hai đứng bên ngoài quan sát khoảng 30 phút, sau đó cả hai hẹn đến ngày 27/10/2022 sẽ cùng nhau quay lại trộm cắp tài sản.

Khoảng 09h00' ngày 27/10/2022, B mang theo 01 ba lô vải màu đen in chữ XUPAI; 02 tuốc nơ vít hình chữ T, 01 cái mũi dẹt, 01 cái mũi 04 châu và điều khiển xe mô tô 93F1-376.80 chở N đến khu vực cách nhà anh X khoảng 200m, cả hai để xe mô tô ở đây rồi đi bộ đến nhà anh X. Đến nơi, thấy cửa chính và cổng nhà anh X khóa, không có ai ở nhà nên N đứng ngoài cổng cảnh giới, còn B chui qua hàng rào kẽm gai bên trái nhà để vào sân, sau đó B lấy tuốc nơ vít trong balo ra cạy cửa nhôm phía sau để vào nhà lục tìm tài sản.

Tại đây, B nhìn thấy trên bàn học trong phòng ngủ thứ nhất sát bếp có 01 điện thoại di động hiệu Nokia trắng đen, 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 1450 màu đen kèm chuột không dây hiệu Logitech, 01 tai nghe, 01 cục sạc máy tính hiệu HP và 01 ba lô bằng vải đen, có khóa kéo màu vàng cam in chữ YONEX nên B lấy điện thoại, máy tính cùng chuột không dây, cục sạc, tai nghe bỏ vào chiếc ba lô YONEX, sau đó tiếp tục đi sang phòng ngủ thứ hai bên cạnh, lục tìm trong hộc bàn trang điểm cạnh giường thì thấy 01 túi xách màu xám gắn lô gô GUCCI, bên trong có số tiền 80.000.000đ của anh X, B lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào balo YONEX rồi đi ra khỏi nhà, điều khiển xe mô tô chở N về phòng trọ cất dấu.

Trên đường đi B nói cho N biết B lấy trộm được rất nhiều tiền và tài sản thì N nói “Anh lấy mấy triệu”, sau đó N cầm ba lô đựng tiền, lấy số tiền 2.500.000đ rồi đưa lại ba lô cho B mang về phòng trọ cất dấu. Khoảng 13h00' cùng ngày, B đến cửa hàng điện thoại di động Á Châu do chị Bùi Thị Y làm chủ, sử dụng 12.500.000đ tiền trộm cắp mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max. Còn số tiền 65.000.000đ B cất dấu trong người.

Khoảng 11h30' cùng ngày, anh X đi làm về thì phát hiện bị mất tiền cùng các tài sản nêu trên nên đã trình báo đến Cơ quan CSĐT, B đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên và tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp cùng những vật chứng liên quan cho Cơ quan CSĐT.

Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐG ngày 21/11/2022 và 101/KL-HĐĐG ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, kết luận: Tại thời điểm ngày 27/10/2022, 01 điện thoại

Nokia trắng đen trị giá 350.000đ, 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 1450 kèm chuột không dây trị giá 2.460.000đ, 01 cục sạc máy tính trị giá 100.000đ, 01 tai nghe trị giá 112.000đ, 01 túi xách màu xám gắn lô gô GUCCI trị giá 180.000đ, 01 ba lô vải in chữ YONEX trị giá 390.000đ. Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 3.420.500đ. Như vậy tổng giá trị tài sản Hạng A B trộm cắp của anh Nguyễn Đình X là $80.000.000đ + 3.420.500đ = 83.420.500đ$.

Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 5964/C09B ngày 03/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận: Qua khám lâm sàng và cận lâm sàng xác định tại thời điểm giám định (Tháng 10/2022) Hạng A B có độ tuổi từ 16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS-GN ngày 13-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Hạng A B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm – 02 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 02 tuốc nơ vít, 01 ba lô màu đen in chữ XUPAI là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với xe mô tô Suzuki Raider, BKS: 93F1-37680 là phương tiện Hạng A B sử dụng để phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước (*Kèm theo là giấy chứng nhận đăng ký xe*).

- Ngày 22/11/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 121/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max cho chị Bùi Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận; ngày 28/11/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý vật chứng số 49/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại 01 điện thoại Nokia trắng đen, 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 1450 kèm chuột không dây, 01 cục sạc máy tính, 01 tai nghe, 01 túi xách, 01 ba lô và số tiền 77.500.000đ cho anh Nguyễn Đình X là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo cũng đồng quan điểm về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá của bị cáo thấp, hoàn cảnh gia đình bị cáo mẹ bị cáo mất sớm, bố bị cáo không nuôi dưỡng bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác lưu tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Khoảng 09h00' ngày 27/10/2022, tại tổ 1, P. Nghĩa Trung, TP. G, Hạng A B đã lén lút chui qua hàng rào kẽm gai vào nhà anh X và lấy tuốc nơ vít cạy của nhôm phía sau để vào nhà anh Nguyễn Đình X trộm cắp: 01 điện thoại Nokia trắng đen, 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 1450 kèm chuột không dây, 01 cục sạc máy tính hiệu HP, 01 tai nghe, 01 túi xách màu xám gắn lô gô GUCCI, 01 ba lô vải in chữ YONEX và số tiền 80.000.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 83.420.500đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Theo kết luận giám định về độ tuổi của bị cáo thì bị cáo từ 16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng, do đó bị cáo có khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó có đủ căn cứ để kết luận Hạng A B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Bộ luật Hình sự quy định

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc cho bị hại, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo trả lại các tài sản trộm cắp cho bị hại và trả lại điện thoại mua bằng tiền trộm cắp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, theo kết luận giám định về độ tuổi thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo khoảng 16 tuổi 09 tháng, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 tuốc nơ vít, 01 ba lô màu đen in chữ XUPAI là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô Suzuki Raider, BKS: 93F1-37680 là phương tiện Hạng A B sử dụng để phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước (*Kèm theo là giấy chứng nhận đăng ký xe*).

- Ngày 22/11/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 121/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max cho chị Bùi Thị Y là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

- Ngày 28/11/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý vật chứng số 49/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại 01 điện thoại Nokia trắng đen, 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 1450 kèm chuột không dây, 01 cục sạc máy tính, 01 tai nghe, 01 túi xách, 01 ba lô và số tiền 77.500.000đ cho anh Nguyễn Đình X là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

[9]. Xét chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận. Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đối với các tình tiết giảm nhẹ là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá của bị cáo thấp, hoàn cảnh gia đình bị cáo mẹ bị cáo mất sớm, bố mẹ cáo không nuôi dưỡng bị cáo và áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận,

[11]. Trong vụ án này, đối với đối tượng tên N tham gia trộm cắp tài sản cùng Hạng A B, tuy nhiên chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Hạng A B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt Hạng A B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28-10-2022

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 tuốc nơ vít, 01 ba lô màu đen in chữ XUPAI; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Suzuki Raider, BKS: 93F1-37680 (*Kèm theo là giấy chứng nhận đăng ký xe*); chấp nhận ngày 22/11/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 121/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max cho chị Bùi Thị Y; ngày 28/11/2022 Cơ quan CSĐT có Quyết định xử lý vật chứng số 49/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại 01 điện thoại Nokia trắng đen, 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 1450 kèm chuột không dây, 01 cục sạc máy tính, 01 tai nghe, 01 túi xách, 01 ba lô và số tiền 77.500.000đ cho anh Nguyễn Đình X (*Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-02-2023 giữa Cơ quan Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hạng A B phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc

